

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST

Ngày: 27 - 9 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG TỈNH NAM ĐỊNH

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Ngô Ngọc Gang.

Ông Đỗ Thanh Hải

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hằng.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Lợi huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 56/2017/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2017, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2017/HSST – QĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Tạ Văn P - Sinh năm 1990

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Đội 10, xã Nghĩa T, Nghĩa Hưng, Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Tạ Văn Th, sinh năm 1957, đã chết năm 1999 và bà Đặng Thị Nh, sinh năm 1965, hiện đang làm tự do tại thành phố Hà Nội; Vợ, con: Chưa; tiền án: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum , tỉnh Kon Tum xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản , tiền sự: Không; Bị cáo Tạ Văn P bị bắt giam, giữ từ ngày 25/5/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn N – Sinh năm 1995

Nơi ĐKKHKT, nơi cư trú: Đội 2, HTX P, xã Nghĩa H, Nghĩa Hưng, Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Lê Văn Ng, sinh năm 1962 và bà Ngô Thị G, sinh năm 1968, cả hai đều làm ruộng tại Nghĩa H, Nghĩa Hưng, Nam Định; vợ, con: chưa có; tiền án:

Ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 6 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, Ngày 6/7/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không; Bị cáo Lê Văn N bị bắt giam, giữ từ ngày 25/5/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Văn L – Sinh năm 1995

Nơi ĐKHKTT, nơi cư trú: Đội 5, HTX P, xã Nghĩa H, Nghĩa Hưng, Nam Định; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; con ông Trần Văn B, sinh năm 1963 và bà Lê Thị C, sinh năm 1970, cả hai đều làm ruộng tại Nghĩa H, Nghĩa Hưng, Nam Định; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Trần Văn L bị bắt giam, giữ từ ngày 25/5/2017 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:*

Chị Trịnh Thị Ng, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: Đội 3, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

** Người làm chứng:*

Anh Trần Văn Q, sinh năm 1962.

Nơi cư trú: Đội 10, xã Nghĩa T, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ, ngày 24/5/2017, Lê Văn N và Trần Văn L đi xe mô tô biển số 18Z4-xxxx, nhãn hiệu FANLIM (là xe N mượn của chị Lê Thị S) đến nhà Tạ Văn P ở Đội 10, Nghĩa T, Nghĩa Hưng, Nam Định chơi và ngủ tại nhà P. Đến khoảng 03 giờ ngày 25/5/2017, Tạ Văn P gọi Lê Văn N dậy và rủ N đi chặn xe của người đi đường để cướp tài sản, N đồng ý. Lúc này Trần Văn L đang ngủ, không biết việc P và N rủ nhau đi cướp tài sản. Lê Văn N điều khiển xe mô tô biển số 18Z4 – xxxx chở Tạ Văn P đến cổng ông Bạo thuộc xã Nghĩa Hải thì dừng lại, đợi có người đi qua đường sẽ chặn lại để lấy tiền. P và N ngồi đợi khoảng 30 phút nhưng không thấy ai đi qua, P rủ N đi ra đường tỉnh lộ 490C để cướp, N đồng ý. Sau đó P điều khiển xe mô tô chở N đi đến ngã ba đường vào làng Phương Đê xã Nghĩa Lợi rồi dừng lại trên cầu. P và N ngồi đợi đến khoảng 04 giờ 45 phút thì thấy chị Trịnh Thị Ng điều khiển xe mô tô biển số 20F4-xxxxx đi một mình trên đường tỉnh lộ 490C theo hướng từ Bắc đến Nam, chị Ng đi qua chỗ P và N được

khoảng 200 mét thì P điều khiển xe mô tô chở N đuổi theo xe chị Ng. Khi đi qua cây xăng Đức Long, thuộc Đội 4, xã Nghĩa Lợi khoảng 200 mét thì P và N đuổi kịp xe của chị Ng. P điều khiển xe ép xe mô tô của chị Ng vào lề đường, N dùng tay phải đẩy vào cần gương xe mô tô bên trái của chị Ng làm chị Ng bị mất lái và phải dừng xe lại. P xuống xe, còn N ngồi trên xe mô tô cảnh gi. P lấy trong túi áo ngực đang mặc ra 01con dao bấm bằng kim loại màu đen, bật lưỡi dao ra đi đến giờ ngang, sát mặt chị Ng để đe dọa. Chị Ng hoảng sợ nói “Mấy anh cần gì, muốn gì thì em đưa cho, mấy anh đừng làm như vậy”. P quát lên “Có tiền không đưa đây”. Chị Ng lấy từ trong chiếc túi đeo trên người ra một tập tiền để trong túi nilong màu hồng, bên trong có 2.580.000 đồng đưa cho P. P cầm lấy và nói “Còn gì nữa không” thì chị Ng nói “Em hết rồi”. Sau khi lấy được tiền của chị Ng, P lên xe mô tô N đang chờ sẵn, N điều khiển xe mô tô chở P đi lên phía Bắc rẽ vào đường làng Nam Dương, xã Nghĩa Lợi. Trên đường đi, P ngồi sau, xé túi nilong vứt đi, lấy 2.090.000 đồng từ số tiền cướp được của chị Ng cất vào túi quần đang mặc, không cho N biết. Số tiền còn lại P cầm trên tay và bảo N dừng xe lại để đếm tiền. N và P dừng xe lại, kiểm tra số tiền cướp được của chị Ng trên tay P đang cầm là 490.000 đồng, P cầm và cất vào trong túi, sau đó N tiếp tục điều khiển xe mô tô chở P về nhà P để ngủ.

Vụ thứ hai: Khoảng 7 giờ, ngày 25/5/2017, Tạ Văn P gọi Trần Văn L dậy và rủ L lên Thành phố Nam Định mua ma túy về sử dụng. L đồng ý và lấy xe mô tô biển số 18Z4-xxxx chở P đi mua ma túy. Lúc này N đang ngủ nên không biết việc P và L rủ nhau đi mua ma túy về sử dụng. Trên đường đi mua ma túy, P và L vào một hiệu bán thuốc tây không rõ địa chỉ ở huyện Nam Trực, dùng số tiền 490.000 đồng cướp được của chị Trịnh Thị Ng mua 05 bơm kim tiêm y tế và 02 ống nước cất mục đích để sử dụng ma túy hết 10.000 đồng, còn lại 480.000 đồng. Khi đến khu vực chân cầu Đò Quan, thành phố Nam Định, P và L mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể 480.000 đồng heroine được 02 gói. Sau đó L chở P về khu vực N trang, xã Nghĩa Hải, cả hai dùng 01 bơm kim tiêm y tế, 02 ống nước cất đã mua cùng nhau sử dụng hết 01 gói heroine, còn 01 gói heroine P cất giấu trong người rồi L tiếp tục điều khiển xe mô tô chở P về nhà. Khoảng 9 giờ 30 phút ngày 25/5/2017 khi P và L vừa về đến nhà P thì bị tổ công tác Công an huyện Nghĩa Hưng phát hiện bắt quả tang Tạ Văn P và Trần Văn L có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ trên người Tạ Văn P 01 gói nhỏ, vỏ giấy màu vàng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (Niêm phong kí hiệu M), P và L đều khai nhận đó là gói heroine vừa cùng nhau đi mua về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị bắt; 03 bơm kim tiêm y tế chưa qua sử dụng; 01con dao bấm,

bằng kim loại màu đen, chuôi dao dài khoảng 11cm, lưỡi dao dài khoảng 9cm, mũi dao nhọn.

Tại bản kết luận số 441/GĐKTHS ngày 26/5/2017 của phòng kỹ thuật hình sự côn an tỉnh Nam Định đã kết luận: “ Mẫu chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy. Loại chất ma túy Heroine, khối lượng mẫu M là 0,179 gam.

Tại phiên toà hôm nay qua xét hỏi và tranh luận các bị cáo Tạ Văn P, Lê Văn N và Trần Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung nêu trên.

Bản cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 28 tháng 8 năm 2017 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo Tạ Văn P về các tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Văn N, về tội “Cướp tài sản” theo điểm c, điểm d khoản 2 Điều 133 Bộ luật hình sự; Bị cáo Trần Văn L, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Tại Phiên toà hôm nay đại diện VKSND huyện Nghĩa Hưng giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo như tội danh và điều luật đã nêu. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vai trò của các bị cáo, cụ thể .

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53, Điều 50 của Bộ luật Hình sự (BLHS) xử phạt Tạ Văn P từ 8 năm đến 9 năm tù về tội cướp tài sản. Đề nghị xử phạt Tạ Văn P từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 9 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hình phạt hai tội đối với bị cáo Tạ Văn P là 10 năm 3 tháng đến 11 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

Đề nghị áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của BLHS. Xử phạt Lê Văn N từ 8 năm đến 9 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20, Điều 53 của BLHS. Xử phạt Trần Văn L từ 2 năm 3 tháng đến 2 năm 9 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/5/2017.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo; đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) để xử lý vật chứng. Đề nghị áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) và Điều 6; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để buộc các bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Bị cáo P, N và L nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện N Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng, các tài liệu đã được xác lập có trong hồ sơ vụ án cũng như bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng đã truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay.

Tạ Văn P và Lê Văn N đã dùng thủ đoạn nguy hiểm là điều khiển xe mô tô và dùng dao đe dọa và cướp tài sản của chị Trịnh Thị Ng, tổng số tài sản mà các bị cáo đã chiếm đoạt của chị Ng là 2.580.000 đồng. Do đó các bị cáo Tạ Văn P và Lê Văn N đã phạm tội “ Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 133 BLHS. Đối với bị cáo Lê Văn N đã tái phạm, nay lại phạm tội mới, nên còn xác định bị cáo N phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 133 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xét xử bị cáo với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ.

Tạ Văn P và Trần Văn L đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,179 gam Heroine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra trước tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng để xét xử với tội danh và điều luật như đã viện dẫn là có căn cứ theo quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã gây nên dư luận xấu trong nhân dân ở khu vực. Vì vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai lưu động, lên án xử lý nghiêm minh là cần thiết nhằm góp phần vào việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thì thấy:

Bị cáo Tạ Văn P có 01 tiền án: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích.

Vì vậy bị cáo Tạ Văn P phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS. Các bị cáo Lê Văn N và Trần Văn L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn, đã có sự ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 điều 46 BLHS. Thấy cần phải cách ly các bị cáo để giáo dục, cải tạo tập trung một thời gian mới có thể cải tạo các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 133 BLHS quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng” do đó bị cáo P và N còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Khoản 5 Điều 194 BLHS quy định “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng” do đó bị cáo P và L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại Phiên tòa cho thấy các bị cáo làm nông nghiệp, không có thu nhập ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo P, N và L là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là chị Trịnh Thị Ng đã được nhận lại số tiền là 2.090.000 đồng, chị Ng không có yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra giải quyết.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Tạ Văn P và Trần Văn L tại khu vực chân cầu Đò Quan, thành phố Nam Định, hiện chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Đối với 01 xe mô tô biển số 18Z4-xxxx, nhãn hiệu FANLIM, màu nâu, đã cũ, quá trình điều tra xác định là xe của chị Lê Thị S, sinh năm 1985, ở Đội 2, HTX P, xã Nghĩa Hải, Nghĩa Hưng (là chị gái của N) cho Lê Văn N mượn. Chị S không biết việc P, N sử dụng xe để cướp tài sản và P, L sử dụng xe để đi mua chất ma túy, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghĩa Hưng đã ra quyết định trả lại xe cho chị Lê Thị S chủ sở hữu là phù hợp.

Đối với 01 gói heroine thu giữ của Tạ Văn P có trọng lượng là 0,179 gam, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định là 0,152 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói, cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 04 bơm kim tiêm y tế chưa qua sử dụng và 01 con dao bấm bằng kim loại màu đen, chuôi dao dài 11cm, lưỡi dao dài 09cm, mũi dao nhọn, cần tịch thu tiêu huỷ.

Truy thu số tiền 490.000đ đối với Tạ Văn P do được hưởng lợi từ hành vi phạm tội.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Tạ Văn P phạm tội “Cướp tài sản” và phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”; bị cáo Lê Văn N phạm tội “Cướp tài sản”; bị cáo Trần Văn L phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[2] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1, Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Tạ Văn P 8 năm tù về tội “cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị Tạ Văn P 2 năm 6 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điều 50 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội đối với bị cáo Tạ Văn P là 10 năm 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2017.

Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 133, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Văn N 8 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 20, Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 2 năm 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2017.

[3] Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 gói heroine thu giữ của Tạ Văn P có trọng lượng là 0,179 gam, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định hoàn trả sau giám định là 0,152 gam cùng toàn bộ vỏ bao gói.

Tịch thu tiêu hủy 04 bươm kim tiêm y tế chưa qua sử dụng và 01 con dao bấm bằng kim loại màu đen, chuôi dao dài 11 cm, lưỡi dao dài 9 cm, mũi dao nhọn.

Truy thu sung quỹ nhà nước số tiền 490.000đ đối với Tạ Văn P.

Vật chứng của vụ án đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N Hưng theo biên bản giao nhận ngày 31/8/2017.

[4] Căn cứ Điều 99 BLTTHS và Điều 6, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc các bị cáo Tạ Văn P, Lê Văn N, Trần Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại. Báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKS nhân dân huyện;
- Trại giam + CA;
- Cơ quan Thi hành án;
- Bị cáo, người bị hại;
- UBND xã Nghĩa H;
- UBND xã Nghĩa T;
- Án văn + lưu hồ sơ;
- Thi hành án Phạt tù.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung